

NHÂN CÁCH HỒ CHÍ MINH - NHỮNG GIÁ TRỊ THIẾT YẾU TRONG HỆ GIÁ TRỊ VIỆT NAM

Phạm Minh Hạc

Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam.

I. Đặt vấn đề

Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đang được toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hưởng ứng nhiệt liệt, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia đặt ra nhiệm vụ nghiên cứu Nhân cách Hồ Chí Minh - vấn đề vừa có tính thời sự vừa có tính thời đại, được đồng tình, hoan nghênh, nhất là đối với giới khoa học xã hội - nhân văn, đặc biệt đối với anh chị em tâm lý học, giáo dục học. Đây là một yêu cầu bức xúc của hai khoa học này ở nước ta trong bối cảnh sau 20 năm đổi mới: cách mạng Việt Nam bước vào một giai đoạn phát triển hoàn toàn mới đầy khó khăn, gian truân, thác ghềnh trắc trở, gay go không kém gì các thời kỳ trước, đòi hỏi cả một dân tộc với hạt nhân lãnh đạo là Đảng ta phát huy toàn lực, cả đức lẫn tài là hai thành phần trong cấu trúc nhân cách, đưa công cuộc đổi mới lên tầm cao mới. Nghiên cứu nhân cách Hồ Chí Minh có ý nghĩa trọng đại cả về lý luận lẫn thực tiễn, vận dụng vào sự nghiệp giáo dục rộng rãi trong xã hội, nhà trường, gia đình, tạo nên sức mạnh tinh thần dân tộc, sức mạnh “vốn người” - một nhân tố cực kỳ quan trọng, có khi là quyết định - vừa giữ gìn độc lập vừa vượt qua đói nghèo. Đây là một vấn đề cực lớn và cực khó trong tâm lý học, có lẽ mở đầu năm 1990 có GS. Trần Văn Giàu có công trình “Nhân cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, còn thường mới nghiên cứu Hồ Chí Minh và tâm lý học nhân cách. Tuy vậy, vấn đề lại không xa lạ gì, mọi người đều gắn gũi với cuộc đời, sự nghiệp, nhân cách con người Bác Hồ. Cái dễ và cũng là cái khó của việc nghiên cứu đề tài này chính là ở chỗ đó. Lần này đi vào nghiên cứu “Vấn đề nhân cách Hồ Chí Minh - Nhìn trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam và thế giới”, theo sáng kiến và được sự khuyến khích của Chương trình “Di sản Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay”, tôi có một số ý phát biểu ở đây, mong góp gió thành bão. Vấn đề rất rộng, bài này chỉ giới hạn trong phạm vi “phẩm chất nhân cách”, mà cũng mới nói đôi điều, có khi mới là vài nét chấm phá, phác họa, phần nhiều mới là đặt

vấn đề, hơn là giải quyết vấn đề. Để xác định “điểm đúng” của bài này, sẽ điếm qua mang tính tổng quan một số ý kiến đã viết và nói về nhân cách Hồ Chí Minh; cũng xin giới thiệu qua vài quan niệm tâm lý học về nhân cách làm căn cứ trình bày tiếp theo chủ đề của bài viết: nhân cách Hồ Chí Minh và vận dụng vào việc xây dựng hệ giá trị Việt Nam, giáo dục giá trị, định hướng giá trị cho toàn xã hội, nhất là cho thanh thiếu niên.

II. Vài nét tổng quan

I. Viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh có đến hàng trăm, hàng ngàn bài và sách, muốn có một tổng quan tương đối đầy đủ, phải có hẳn một đề tài hay chuyên khảo. Trong số những tài liệu đọc được, tôi tâm đắc nhất là tác phẩm “Hồ Chí Minh một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp” của Cố Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng **Phạm Văn Đồng** công bố năm 1990 (Phạm Văn Đồng, 1990)⁽¹⁾; tác phẩm viết với tầm khoa học cực kỳ uyên bác, phân tích, khái quát hết sức sâu sắc của một nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước vừa là người học trò, lại là người cộng sự về vị lãnh tụ với lòng kính trọng vô hạn; tác giả là một người đã sống và làm việc với Hồ Chủ tịch trên dưới một phần tư thế kỷ (từ giữa những năm 40 đến năm 1969, đây là không kể năm 1926 tác giả đã tham dự một lớp học do Nguyễn Ái Quốc tổ chức và trực tiếp giảng dạy ở Quảng Châu), nhiều khi hàng ngày cùng ăn, cùng truyện trò tâm tình với Chủ tịch, có dịp quan sát rất kỹ lưỡng, tinh tế, tình cảm rất sâu nặng, theo quan niệm nhân cách là hành động, phương pháp đánh giá nhân cách qua hành động, căn cứ vào chỗ “Suốt đời mình, trong việc lớn cũng như việc nhỏ, Hồ Chí Minh bao giờ cũng chân thực”, - Phạm Văn Đồng nhận xét như vậy và kể thêm rằng, từ những ngày học năm 1926 đến những lần gặp giữa những năm 1940, rồi suốt 24 năm (1945 - 1969) cùng công tác, ấn tượng về con người Hồ Chí Minh không có gì thay đổi. Tác phẩm vừa là công trình khoa học vừa là hồi ức kể lại các quan sát, nhận xét. Trong tác phẩm của mình ông dành hẳn một mục lớn (mục IV) viết về “Hồ Chí Minh, Con người” và một mục nhỏ (III, 4) về Phong cách của Hồ Chí Minh, đã nói lên khá toàn diện, chính xác nhân cách Hồ Chí Minh. Dưới đây tóm lược nội dung hai mục này làm xuất phát điểm của bài viết này.

Nói một cách khái quát, “Chất con người Hồ Chí Minh là chất Việt Nam, chất cách mạng, chất cộng sản, chất nhân văn” - đó là thế giới quan và nhân sinh quan tạo nên “nhân cách toàn vẹn”, một nhân cách văn hóa bản sắc tiêu biểu của dân tộc và nhân loại thế kỷ qua. Trong nhân cách của Người “chất Việt Nam” là chất đầu tiên: “lịch sử lâu đời đầy sóng gió của dân tộc đã sinh ra Hồ Chí Minh”, Người là hiện thân của “đạo lý và nhân nghĩa” của dân tộc trong thế kỷ XX và cả thời đại ngày nay. Các “chất con người” ấy đã tạo nên ý chí kiên cường sắt đá, niềm tin không gì lay chuyển nổi, đưa cả một dân tộc đứng lên giành độc lập, thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là

lý tưởng Cộng sản Việt Nam. Đó là “minh triết” Hồ Chí Minh. Con người phải có cuộc sống thiết thực của ngày hôm nay, nhưng quên sao được ngày hôm qua, và phải vươn tới ngày mai - phải có lý tưởng.

Phạm Văn Đồng nêu bật “Hồ Chí Minh là người của chủ nghĩa nhân đạo theo ý nghĩa đầy đủ nhất”: thương yêu, kính trọng, tin tưởng, đòi hỏi, phát huy con người..., khơi dậy trong con người lòng tự hào và niềm tin, ý chí và nhiệt tình cách mạng, để con người tự mình làm ra tất cả... làm sáng lên sự cao cả của con người; đặc biệt nhấn mạnh thái độ đối với con người: “Hồ Chí Minh là hiện thân của tình thân ái, làm cho người ta dễ gần, dễ nói chuyện thân tình và cởi mở... giàu lòng khoan dung, độ lượng”. Quan hệ người - người tốt đẹp là hạt nhân của nhân cách, gây dựng nên một xã hội tốt đẹp - nguồn hạnh phúc của con người, gia đình và cộng đồng.

Có một vấn đề đã có lúc có một số sai lệch, hiện nay đang nổi lên gay gắt trong đời sống thời đổi mới. Đó là vấn đề quan hệ cá nhân và tập thể, được đề cập trong tác phẩm đang dẫn ra ở đây: “Đối với Hồ Chí Minh, cá nhân con người gắn bó với tập thể, biểu hiện hết sức mạnh của bản thân trong sự hài hòa với tập thể. Nhưng con người không bị hòa tan và biến mất trong tập thể. Mỗi người có cá tính, sở thích, năng khiếu và lợi ích của mình. Tập thể tôn trọng những cái riêng của từng người và tạo điều kiện để mỗi người phát huy bản sắc của mình”. Tác giả đã đưa ra một quan điểm biện chứng hài hòa về phát triển nhân cách trong xã hội mới, cần nghiên cứu và phổ biến đáp ứng yêu cầu của bối cảnh hiện giờ đang đòi hỏi.

Trong tác phẩm có mục nói riêng về phong cách của Hồ Chí Minh. Phong cách thể hiện nhân cách. Nhiều khi phong cách quyết định thành công của công việc. Thật vậy, tác phong Hồ Chí Minh là một điểm nổi bật trong di sản Bác Hồ để lại cho chúng ta, nói khái quát nhất, như Phạm Văn Đồng đã chỉ ra: khôn khéo và sáng tạo, tin ở dân và dựa vào dân, gắn bó với Đảng và dân tộc; nói chi tiết hơn: đức tính giản dị, khiêm tốn, cách làm việc cụ thể, thiết thực, kế hoạch được suy xét, tính toán khoa học về mục tiêu, thời gian, hiệu quả, vận dụng quy luật đúng về không gian, thời gian, đúng mức, đúng cách, đặc biệt ở thời điểm bước ngoặt, trong khâu quan trọng là ra quyết định. Thời nay hơn bao giờ hết cần một phong cách làm việc như vậy, đó chính là tác phong công nghiệp, một tiêu chí không thể thiếu, cần có ở mọi người xây dựng xã hội công nghiệp.

Những dòng vừa trình bày cho thấy một quan niệm về nhân cách: nhân cách là chất của một con người, nói lên thế giới quan, nhân sinh quan; cấu trúc nhân cách bao gồm niềm tin, lý tưởng, đường đời, thái độ, phong cách. Những điều viết tiếp cung cấp thêm suy ngẫm, hiểu biết về nhân cách Hồ Chí Minh, và nhân cách như một vấn đề lớn của tâm lý học.

2. Công trình thứ hai điểm tiếp ở đây là tác phẩm của GS. Trần Văn Giàu, lão thành cách mạng, nhà khoa học xã hội nổi tiếng vào bậc nhất ở nước ta: công trình khoa học có tiêu đề “Nhân cách của chủ tịch Hồ Chí Minh” (Trần Văn Giàu, 1990)⁽²⁾: “nghiên cứu Cụ Hồ như một con người”. Các bạn để ý: Phạm Văn Đồng nghiên cứu con người để nói lên nhân cách, Trần Văn Giàu nghiên cứu nhân cách để nói lên con người, đưa ra thuật ngữ “nhân cách đạo đức” và đặt lên hàng đầu khi nói về con người, nói đến con người là nói đến nhân cách. Nhấn mạnh: “Người mình xem Cụ Hồ là bậc tái tạo lương tri, xây dựng phẩm chất nhân cách cho các thế hệ cách mạng, kháng chiến”, Giáo sư nêu rành mạch 7 “phẩm chất nhân cách” Hồ Chí Minh:

- * Tấm gương đạo đức,
- * Tận tụy quên mình,
- * Kiên trì bất khuất,
- * Khiêm tốn giản dị,
- * Sự kết hợp hài hòa,
- * Thương người, quý người, nâng đỡ con người, lý và tình,
- * Yêu thiên nhiên, hòa hợp với thiên nhiên.

Các phẩm chất ấy đã được nuôi dưỡng, phát huy thành sức mạnh tinh thần của cả một dân tộc, thế hệ nối tiếp thế hệ, chiến thắng kẻ thù, giữ gìn non sông, xây dựng đất nước đổi mới phát triển. Hơn bao giờ hết, trong bối cảnh hiện nay dòng chảy của tinh thần ấy cần nâng lên tầm cao mới.

3. *Người nước ngoài* nghiên cứu và viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất phong phú. Ngay từ năm 1923, lần gặp gỡ đầu tiên với Nguyễn Ái Quốc đã để lại ở nhà thơ Xôviết (cũ) Ốxip Mandenxtan ấn tượng về nhà cách mạng trẻ này có “một thứ văn hóa không phải là văn hóa Châu Âu, mà có lẽ là một nền văn hóa của tương lai”⁽¹⁾. Gần 10 năm sau, đầu những năm 30, luật sư Lôđobai cũng có nhận xét như vậy: Tống Văn Sơ (tên của Bác năm ấy) là một người văn hóa cao (E. Còbêlêp, 1985)⁽³⁾. Kỷ niệm 100 năm (1890 - 1990) ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, UNESCO đã xét theo quyết định số 18C 4351 “về việc tổ chức kỷ niệm những vĩ nhân và những sự kiện đã để lại dấu ấn trong quá trình phát triển của nhân loại..., những nhà trí thức lỗi lạc và danh nhân văn hóa...”, Hồ Chí Minh được loài người công nhận là “kết tinh của truyền thống văn hóa hàng ngàn năm của nhân dân Việt Nam và những tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng của những dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc mình...”. Trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay thế giới đang giằng co giữa đơn cực và đa cực, loài người đang chống lại tư tưởng các nền văn hóa va chạm, xung đột - đổ vỡ, đang nỗ lực phấn đấu vì sự gặp gỡ giữa các nền văn

hóa đa dạng bản sắc, hơn bao giờ hết cần nghiên cứu, học tập, phổ biến nhân cách đạo đức Hồ Chí Minh - nhân cách văn hóa lớn của thời đại.

Trên mạng Google (28 - 7 - 2008) có rất nhiều bài về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Riêng mạng The Time 100, Hồ sơ Anh hùng (File Hero) chân dung Chủ tịch được đặt cùng chân dung Anbe Anhstanh, tên Người trong một danh sách với Găngđi và nhiều danh nhân khác. Nhiều nhà nghiên cứu đến nay vẫn còn thấy trong cuộc đời của Người còn nhiều bí ẩn, nhiều điều không sao mô tả nổi, họ gọi Người là Con người mang tính thần thánh, có khi gọi là “thần thoại” (HighBeam Research; David Wrigglesworth, Úc). Viết về Hồ Chủ tịch, nhiều người thường bắt đầu bằng sự thán phục đức tính giản dị, khiêm nhường, thông qua hình ảnh chiếc dép lốp và bộ quần áo kaki. Aliendê, tổng thống Chilê (1969) viết: chưa bao giờ chúng ta thấy sự giản dị và sự vĩ đại đi liền với nhau như ở Chủ tịch Hồ Chí Minh⁽²⁾. Anilendu Sacorabôrôty (Viện Nghiên cứu Tago, Ấn Độ) viết: Bác Hồ có một tâm hồn giản dị, một nhân cách mạnh mẽ⁽⁴⁾. Còbêlep cũng nói về nhân cách Hồ Chí Minh theo lý tưởng “trung với nước, hiếu với dân”⁽³⁾. Dưới góc độ của chủ đề nhân cách Hồ Chí Minh, đáng chú ý cuốn sách “Hồ Chí Minh: cuộc đời” (Ho Chi Minh: A Life) của Uyliam Đuicơ (William J. Duiker) xuất bản năm 2000 (W.J.Duiker, 2000)⁽⁵⁾. Trong sách này (trang 382), theo trên mạng, có lẽ đây là trường hợp duy nhất, có mục “Nhân cách Hồ Chí Minh” viết về một con người thông minh, duyên dáng, có đức hy sinh vì sự nghiệp, năng lực tự hoàn thiện bản thân. Trong sách có điểm đến cuộc hội thảo về tính cách và động cơ của Hồ Chủ tịch. Rất tiếc không có văn bản đầy đủ mà xem. Nhưng cuốn sách cùng với các tài liệu trích dẫn hết sức có ý nghĩa: một số tác giả Việt Nam, Nga, Mỹ, Ấn Độ... đã quan tâm nghiên cứu về nhân cách Hồ Chí Minh với cách nhìn rất tâm lý học sẽ nói tiếp ở dưới.

III. Vài nét tâm lý học nhân cách

Nội dung của mục này là căn cứ khoa học của mục sau. Lịch sử tâm lý học nói chung chưa đầy lắm, thực sự mới hơn một thế kỷ, thường kể từ năm 1879, khi thành lập phòng thí nghiệm tâm lý học đầu tiên, tâm lý học nhân cách còn mỏng hơn, chưa được một thế kỷ, mới từ những năm 20 của thế kỷ trước. Vào thế kỷ XXI, tổng kết lại có 4 trường phái lớn (còn gọi là 4 lực lượng):

Tâm lý học phân tích bắt đầu từ Freud;

Tâm lý học hành vi bắt đầu từ Watson;

Tâm lý học hoạt động bắt đầu từ Vugôtski;

Tâm lý học nhân văn bắt đầu từ Maslow và Rogers.

Mỗi lực lượng một quan điểm về nhân cách, có khác biệt, có thống nhất. Khác biệt lớn nhất là một bên coi nhân cách có bản chất sinh vật hóa (lực lượng

thứ nhất), bên kia khẳng định bản chất lịch sử - văn hóa (các lực lượng sau). Một khác biệt quan trọng có thể thấy là cơ chế hình thành và vận hành nhân cách là một phái coi nhân cách được hình thành và vận hành theo cơ chế tự nhiên (theo bản năng hoặc theo sự điều khiển của môi trường, hoặc của củng cố) - đó là quan điểm của lực lượng thứ nhất và thứ hai; hai lực lượng sau coi nhân cách hình thành và vận hành bởi hoạt động của bản thân tiếp thu kinh nghiệm lịch sử - văn hóa - xã hội. Ở đây không bàn sâu các vấn đề này, mà nói tiếp về cấu trúc của nhân cách mà trường phái nào cũng đề cập tới. Nói tới nhân cách, các tác giả hầu hết đều nói tới động cơ, coi đây là thành phần trung tâm trong cấu trúc của nhân cách; đúng là qua hành động, hành vi - thấy được nhân cách, nhưng phải biết được động cơ mới đánh giá được nhân cách, động cơ giữ vai trò quan trọng nhất trong nhân cách. Đi liền với động cơ là nhu cầu, bắt đầu từ nhu cầu sống (có khi nói là sống còn, tức là sống hay chết, hay nói như Sếchpia, tồn tại hay không tồn tại), tiếp theo là các nhu cầu khác, mà đỉnh cao là nhu cầu sung sướng, nhu cầu hạnh phúc, trong tâm lý học có tác giả nêu nhu cầu tự khẳng định mình hay nhu cầu tự thể hiện mình, theo bảng "Thứ tự các nhu cầu" do Mátslâu (A. Maslow, 1908 - 1970, Mỹ) đề ra năm 1943. Nhân tố thứ ba trong cấu trúc nhân cách thường coi là niềm tin. Đặc điểm của con người là sống phải tin vào một cái gì, thậm chí lễ một hòn đá, một gốc cây..., cho đến một lý tưởng. Nhu cầu, động cơ, niềm tin, lý tưởng thường được đặt trong trường ý thức và vô thức - đây là vấn đề lớn của triết học và tâm lý học. Sau 6 nhân tố này, trong cấu trúc của nhân cách phải kể đến một nhân tố cực kỳ quan trọng là quan hệ người - người, có khi gọi là quan hệ liên nhân cách, không có quan hệ này không có nhân cách, cũng tức là không có đời người. Quan hệ người - người bắt nguồn từ tính người, tình người, và cũng là nơi thể hiện nhiều nhất và rõ nhất tính người, tình người, nói chung lại là từ xúc cảm, tình cảm, nhân tố rất đặc trưng trong cấu trúc nhân cách. Đó chính là nội dung chủ yếu của phong cách sống của con người. Có tác giả còn kể các nhân tố khác, tôi không kể tiếp, mà chuyển sang định nghĩa nhân cách. Vấn đề này cũng phong phú, phức tạp lắm, có nhiều cách tiếp cận, nhiều định nghĩa. Riêng tôi, sau một số công trình, nhất là công trình nghiên cứu học sinh Bắc Lý (Hà Nam) năm 1970 - 1971 và công trình nghiên cứu học sinh trường phổ thông công nông nghiệp Thủy Nguyên (Hải Phòng) của Bộ Công an năm 1978 - 1980, tôi đi đến định nghĩa: Nhân cách là hệ thống thái độ của một con người đối với bản thân, với người khác, với công việc, với môi trường xung quanh. Tiếp theo, đi vào nghiên cứu giá trị học với các Điều tra giá trị thế giới và trong nước từ những năm 1991 - 1995 đến nay, tôi định nghĩa: *Nhân cách là hệ thống thái độ của mỗi người thể hiện ở mức độ phù hợp giữa thang giá trị, thước đo giá trị, định hướng giá trị của người ấy với thang giá trị, thước đo giá trị, định hướng giá trị của gia đình, cộng đồng, dân tộc, xã hội. Độ phù hợp xác định mức tốt đẹp, mức hoàn thiện của nhân cách; độ phù hợp càng cao - nhân*

cách càng lớn; ngược lại bao nhiêu - lệch chuẩn bấy nhiêu, cực độ là xa đọa, tan rã nhân cách (Phạm Minh Hạc, 2004)⁽⁶⁾. Từ những điều vừa trình bày, qua một số tác phẩm của chính Chủ tịch Hồ Chí Minh và tâm lý học nhân cách, có thể khẳng định chắc chắn định nghĩa nhân cách vừa nêu.

IV. Tư tưởng Hồ Chí Minh và tâm lý học nhân cách

Di sản lý luận Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta thật vô giá - đó là ngọn cờ dẫn đường dân tộc Việt Nam mở ra một thời đại mới - thời đại độc lập, thống nhất, hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội - vô cùng phong phú, đầy vinh quang, mà cũng đầy gian truân. Các nhà tâm lý học và giáo dục học chúng ta đã, đang và tiếp tục nghiên cứu, học tập, giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh trong lĩnh vực chuyên môn của mình, trong đó có đề tài Tư tưởng Hồ Chí Minh về tâm lý học nhân cách (Phạm Minh Hạc, 1998). Lần này, tôi xin góp phần nghiên cứu, học tập, có phần khẳng định thêm, cũng hy vọng có phần thấm nhuần hơn, về một số vấn đề sau đây:

1. Về cấu trúc nhân cách bao gồm “**tâm, tài, lực**”, như Bác viết trong bài thơ “Hãy yêu thương nhau và cùng nhau đoàn kết” ngày 25 - 8 - 1925 (Hồ Chí Minh, 1995)⁽⁸⁾, với chữ “**tâm**” lên đầu, có thể hiểu là nhân cách, hay như Phạm Văn Đồng gọi là “**chất người**”, về sau khái quát thành lý thuyết “**cấu trúc vĩ mô của nhân cách bao gồm tài và đức**”, trong đó đức là gốc. Đây là 3 giá trị bao trùm bảo đảm sự sống và phát huy năng lực nói chung của con người. 12 năm sau, vào tháng 10 - 1947, trong tác phẩm “**Sửa đổi lối làm việc**” (Hồ Chí Minh, 1995)⁽⁹⁾ Bác cụ thể hóa đạo đức cách mạng bao gồm “**nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm**” - coi là 5 thành tố trong tiểu cấu trúc nhân cách. Đây là 5 giá trị chung, tạo ra năng lực cụ thể, có khi đạt đến tầm cao được gọi là tài năng, nhân tài... phát huy sức mạnh đời người. 2 năm sau, trong 2 tháng 5 và 6 năm 1949 Bác viết 4 bài báo: “**Thế nào là cần?**”, “**Thế nào là kiệm?**”, “**Thế nào là liêm?**”, “**Thế nào là chính?**”, sau gộp lại in thành một cuốn sách “**Cần kiệm liêm chính**”, xác định rõ nội dung của các thành tố tiểu cấu trúc nhân cách, mà mỗi một cán bộ Đảng, Nhà nước cần phải có - vấn đề hết sức thời sự đối với đợt học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh hiện nay nên tập trung vào nội dung này, coi đây là một điểm tựa khắc phục các vấn nạn của thời kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập.

2. Nhân cách là hệ thống thái độ của con người. Trong tác phẩm “**Đường Kách mệnh**” công bố năm 1927⁽⁸⁾ ở mục “**Tư cách người cách mệnh**” Bác viết:

Tự mình phải:

Cần kiệm.

Hòa mà không tư.

Cả quyết sửa lỗi mình.
Cẩn thận mà không nhút nhát.
Hay hỏi.
Nhẫn nại (chịu khó).
Hay nghiên cứu, xem xét.
Vị công vong tư.
Không hiếu danh, không kiêu ngạo.
Nói thì phải làm.
Giữ chủ nghĩa cho vững.
Hy sinh.
Ít lòng tham muốn về vật chất.
Bí mật.

Đối với người phải:

Với từng người thì khoan thứ.
Với đoàn thể thì nghiêm.
Có lòng bày vẽ cho người.
Trực mà không táo bạo.
Hãy xem xét người.

Làm việc phải:

Xem xét hoàn cảnh kỹ càng.
Quyết đoán.
Dũng cảm.
Phục tùng đoàn thể.

Như vậy là tất cả có 23 điều mỗi cán bộ phải làm, có điều là đức tính, có điều là công việc, có điều là cách ứng xử... chúng tôi gọi chung lại là 23 “thái độ” như là các mối quan hệ của con người với chính mình, với người khác, với công việc, trong đó Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu các thái độ với bản thân - tự ý thức, tự giác ngộ, cầu tiến, gương mẫu, rồi mới đến thái độ đối với người, với công việc; về số lượng cũng vậy: 14 thái độ đối với bản thân, với người chỉ có 5, với công việc - 4. Thậm chí có thể nói nếu mỗi một chúng ta làm được 14 điều cần làm với chính mình, thì mọi chuyện khác đều ổn. Có lẽ không cần bình luận thêm. Điều cần nói ở đây là cuộc đời và sự nghiệp của

Người và những điều viết trong tác phẩm là một: đó chính là 23 phẩm chất nhân cách, đúc kết trong các thành tố tiểu cấu trúc nhân cách.

3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh. Học tập, nghiên cứu các trước tác của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vận dụng vào tâm lý học, chúng tôi vững tin vào định nghĩa nhân cách đã trình bày ở trên, mạnh dạn kết hợp phương pháp tiếp cận giá trị, góp phần khẳng định đạo đức Hồ Chí Minh - phẩm chất nhân cách Hồ Chí Minh là những giá trị thiết yếu trong Hệ giá trị Việt Nam: các phẩm chất ấy, như thực tiễn đã chứng minh, chẳng những hết sức có ý nghĩa đối với đời người, mà có ý nghĩa đối với vận mệnh của quốc gia, mọi người ở nước ta và trên thế giới đều trân trọng, mong muốn có được, dù chỉ là một phần, vì các phẩm chất ấy tạo nên cho từng người, cộng đồng xã hội một cuộc sống cao đẹp, một sức mạnh văn hóa - sức mạnh tinh thần. Các thái độ ấy, theo giá trị học, được coi là các giá trị, trong các cuộc điều tra giá trị được coi là thái độ giá trị. Vận dụng tư tưởng Nhân cách Hồ Chí Minh, trước hết là theo cấu trúc gồm các tiểu cấu trúc nhân cách của Chủ tịch vào cuộc sống, xây dựng Hệ giá trị Việt Nam bao gồm các thái độ đối với thế giới loài người, với quốc gia - dân tộc, với cộng đồng, quê hương, gia đình, công việc và bản thân, làm cơ sở tạo nên sự đồng thuận - đoàn kết - tin tưởng - một sức mạnh mới của từng người, từng địa phương, cả đất nước xứng tầm thời đại.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Văn Đồng. *Hồ Chí Minh một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*. NXB Sự thật, Hà Nội, 1990.
2. Trần Văn Giàu. *Nhân cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Trong kỷ yếu Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.
3. E.Côbêlêp. *Đồng chí Hồ Chí Minh*. NXB Thanh niên, Hà Nội, NXB Tiến bộ, Mátxcova, 1985.
4. Hồ Chí Minh. *Tác giả, tác phẩm, nghệ thuật ngôn từ*. NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.
5. W. J. Duico. *Hồ Chí Minh: cuộc đời*. Xuất bản năm 2000, theo Google, 5 - 8 -2008.
6. Phạm Minh Hạc. *Nghiên cứu con người và nhân cách con người; Cách tiếp cận nghiên cứu tâm lý học nhân cách*. Trong sách Một số vấn đề nghiên cứu nhân cách do Phạm Minh Hạc và Lê Đức phúc chủ biên. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
7. Phạm Minh Hạc. *Tư tưởng Hồ Chí Minh và tâm lý học nhân cách*. Trong sách Hồ Chí Minh và tâm lý học do Đỗ Long chủ biên. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.
8. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, T. 2. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
9. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, T. 5. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.